

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI LỘC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HSST

Ngày: 21/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Bùi Thị Hoanh**.
2. Ông **Nguyễn Thành Trung**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Huỳnh Lan Vi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Thu Hiếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2023/TL-HSST ngày 24 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Ngọc T**; Giới tính: nam; Tên gọi khác: không.

Sinh ngày: 16 tháng 09 năm 1976 tại **huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế**.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: **thôn T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam**.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12.

Con ông **Cao Ngọc S** (đã chết) bà **Cao Thị H**, sinh năm: 1954, hiện trú tại **thôn B, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế**. Gia đình có 7 anh em, bị cáo là con đầu.

Bị cáo có vợ tên **Lê Thị H1**, sinh năm: 1982, nghề nghiệp: Buôn bán và đang tạm trú tại **thôn T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam**. Bị cáo có 02 con, sinh năm 2009 và 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại**: Ông **Lê Ngọc C** (đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại**:

Bà **Trần Thị V** (vợ bị hại), sinh năm: 1972, địa chỉ: **Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**. Có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**:

Bà **Lê Thị H1**, sinh năm: 1982, địa chỉ: **Thôn T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 23/8/2023, **Cao Ngọc T** có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô tải BKS 92C – 209.25 (xe do vợ chồng bị cáo **T** làm chủ sở hữu) chờ theo chị **Lê Thị H1** (sinh năm: 1982, trú tại thôn **T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam**, là vợ của bị cáo) ngồi ghế phụ đi trên tuyến đường ĐT609 hướng từ **thị trấn Á, huyện Đ đi huyện N** với tốc độ khoảng 50km/h và đi ở phần đường bên phải theo chiều đi của mình. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, **T** điều khiển xe ô tô đến Km 20+900 tuyến đường ĐT 609 thuộc **thôn T, xã Đ, huyện Đ** và đi ở phần đường bên phải theo hướng đi của **T** với tốc độ khoảng 50-55 km/h, do đoạn đường cong về phía bên trái và phía trước có 02 xe mô tô (không rõ BKS) đang đi cùng chiều phía trước nên **T** điều khiển xe từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái để tránh và đồng thời vượt 02 xe mô tô trên, trong lúc vượt thì **T** phát hiện phía trước ngược chiều khoảng 20m có xe mô tô BKS 92H3 - 8600 do ông **Lê Ngọc C** (sinh năm 1970, trú **thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**) không có giấy phép lái xe theo quy định và sử dụng nồng độ cồn điều khiển đi đến nên **T** điều khiển xe về phần đường bên phải để tránh nhưng không kịp dẫn đến đầu xe phía bên trái của xe ô tô tải tông vào xe mô tô do ông **Lê Ngọc C** điều khiển làm xe mô tô và người ông **C** ngã xuống đường, hậu quả ông **C** chết tại chỗ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 203/KL-KTHS(PY) ngày 14 tháng 9 năm 2023 của **Phòng K Công an tỉnh Q** kết luận nguyên nhân chết: “ông **Lê Ngọc C** chết do đa chấn thương: nhiều vết sây sát, rách da vùng trán - mặt hai bên; nhiều vết sây sát da vùng ngực, gãy cung trước xương sườn II, III bên trái; khoang màng phổi trái có nhiều dịch máu; phổi trái đụng dập, xung huyết.

Tại bản kết luận giám định số: 1891/KL-KTHS ngày 20/9/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: trong mẫu máu ghi thu của ông **Lê Ngọc C** gửi giám định có tìm thấy cồn (**E1**), nồng độ **E** là 231miligam/100mililit.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ án thể hiện:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cong, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường bê tông xi măng, đường hai chiều có vạch kẻ đường không liên tục, có điện đường. Lòng đường đo được 08m, không có lề đường.

- Chọn mép đường bên phải theo hướng Đại Đồng đi **Đ** làm chuẩn. Chọn vật chuẩn là trụ điện nằm ngoài mép đường bên phải theo hướng Đại Đồng đi **Đ** làm điểm mốc. Điểm mốc cách tâm trục trước xe mô tô 92H3-8600 là 2,8m và cách mép đường bên phải làm 02m.

- Sau khi tai nạn xảy ra nạn nhân chết tại hiện trường, nằm ở ngoài mép đường bên phải theo hướng **Đ đi Đ**, nạn nhân nằm ngửa, chân và tay duỗi xuôi theo thân người, đầu hướng chéch về trụ công nhà dân, hai chân duỗi thẳng và hướng hơi chéch vào mép

đường bên phải. Đỉnh đầu nạn nhân cách mép đường bên phải là 1,9m. Góc chân phải nạn nhân cách mép đường bên phải là 0,7m.

- Hiện trường để lại vết máu không rõ hình dạng, nơi rộng nhất đo được là 0,3m, nơi hẹp nhất đo được là 0,25m. Vết máu nằm ở ngoài mép đường bên phải. T1 vết máu cách đỉnh đầu nạn nhân là 0,6m. T1 vết máu cách mép đường bên phải là 2,2m. T1 vết máu cách tâm trục trước xe mô tô 92H3-8600 là 2,3m.

- Xe mô tô 92H3-8600 nằm ngã nghiêng bên phải, đầu xe nằm ngoài mép đường bên phải và hướng hơi chéch về Đ; đuôi xe nằm trên phần đường bên phải. T1 trục trước xe mô tô cách mép đường bên phải là 0,55m, tâm trục sau xe mô tô cách mép đường bên phải là 0,2m.

- Hiện trường để lại vết xước không liên tục dài 1,4m. Vết xước nằm trên phần đường bên phải, đầu vết xước hướng về tim đường, đuôi vết xước hướng về mép đường bên phải. Đầu vết xước cách mép đường bên phải là 1,84m, đuôi vết xước cách mép đường bên phải là 0,25m.

- Xe ô tô tải biển số 92C-209.25 sau khi xảy ra tai nạn đỗ ở vị trí cuối cùng ở phần đường bên phải theo hướng Đ đi Đ, đầu xe hướng Đại Đồng, đuôi xe hướng Đại Nghĩa, mép ngoài lốp bên trái trục 1 của xe cách mép đường bên phải là 2,57m; mép ngoài lốp bên trái trục 2 cách mép đường bên phải là 2,45m; mép ngoài lốp bên trái trục 2 cách tâm trục sau xe mô tô 92H3-8600 là 2,7m; mép ngoài lốp bên trái trục 2 cách điểm đầu vết xước là 1,9m.

*Hiện trường vụ tai nạn để lại vùng mảnh vỡ diện (0,46x0,4)m, nằm trên phần đường bên phải theo hướng Đại Đồng đi Đ, tâm mảnh vỡ cách mép đường bên phải là 2,2m, tâm mảnh vỡ cách mép ngoài lốp bên trái trục 1 xe ô tô tải biển số 92C-209.25 là 0,3m.

Tại cáo trạng số 73a/CT-VKSĐL ngày 23/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc truy tố bị cáo Cao Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Cao Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Cao Ngọc T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” đề nghị xử phạt bị cáo Cao Ngọc T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị trả lại cho Cao Ngọc T 01 giấy phép lái xe số 490238002053, hạng B2, hạn sử dụng đến ngày 21/03/2033 mang tên Cao Ngọc T.

Về dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Cao Ngọc T đã bồi thường, khắc phục cho gia đình bị hại số tiền 305.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã có đơn xin bãi nại, không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Cao Ngọc T.

Tại phiên tòa, bị cáo **Cao Ngọc T** thừa nhận hành vi của mình. Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng, rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện Đ**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện Đ**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo **Cao Ngọc T** khai nhận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 23/8/2023, bị cáo **Cao Ngọc T** điều khiển xe ô tô tải BKS 92C – 209.25 chở theo chị **Lê Thị H1** ngồi ghế phụ đi trên tuyến đường ĐT609 hướng từ **thị trấn Á, huyện Đ đi huyện N** với tốc độ khoảng 50km/h và đi ở phần đường bên phải theo chiều đi của mình. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe ô tô đến Km 20+900 tuyến đường ĐT 609 thuộc **thôn T, xã Đ, huyện Đ** và đi ở phần đường bên phải theo hướng đi của **T** với tốc độ khoảng 50-55 km/h, do đoạn đường cong về phía bên trái và phía trước có 02 xe mô tô (không rõ BKS) đang đi cùng chiều phía trước nên **T** điều khiển xe từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái để tránh và đồng thời vượt 02 xe mô tô trên, trong lúc vượt thì **T** phát hiện phía trước ngược chiều khoảng 20m có xe mô tô BKS 92H3 - 8600 do ông **Lê Ngọc C** điều khiển đi đến nên **T** điều khiển xe về phần đường bên phải để tránh nhưng không kịp dẫn đến đầu xe phía bên trái của xe ô tô tải tông vào xe mô tô do ông **Lê Ngọc C** điều khiển làm xe mô tô và người ông **C** ngã xuống đường, hậu quả ông **C** chết tại chỗ.

Lời khai của bị cáo **Cao Ngọc T** phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo **Cao Ngọc T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Bị cáo **Cao Ngọc T** là người người có năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe hạng B2, bị cáo biết xe ô tô tải là nguồn nguy hiểm cao độ, đang tham gia giao thông. Nhưng khi có xe đi cùng chiều phía trước bị cáo đã chọn chạy xe sang phần đường bên trái theo hướng đi để vượt lên các xe phía trước điều này đã vi phạm khoản 2 điều 14 Luật giao thông đường bộ 2008 nội dung điều luật cụ thể như sau: “Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược

chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải”. Hậu quả ông **Lê Ngọc C** văng khỏi xe, bị thương tích nặng dẫn đến tử vong tại chỗ. Hành vi vi phạm giao thông của bị cáo đã gây tổn hại đến tính mạng và gây thiệt hại về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, sau khi gây tai nạn bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 305.000.000 đồng, những người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, là lao động chính trong nhà, bị cáo đang nuôi hai con nhỏ có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, đồng thời xét bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 305.000.000 đồng, những người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan cảnh sát điều tra **công an huyện Đ** đã trả lại cho chủ sở hữu 01 xe ô tô tải biển số: 92C-209.25, nhãn hiệu: SUZUK, màu sơn: Trắng, số máy: K1SBT1370260, số khung: MHYHDC61TNJ916529; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải biển số: 92C-209.25; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 3180130, biển ĐK 92C-209.25; 01 xe mô tô biển số 92H3-8600 là phù hợp với quy định pháp luật.

- 01 giấy phép lái xe số 490238002053, hạng B2, có giá trị đến ngày 21/3/2033, mang tên **Cao Ngọc T** đây là tài sản hợp pháp của bị cáo nên xét trả lại cho bị cáo.

- 01 thẻ nhớ USB, hiệu SanDisk, màu đen lưu trữ đoạn video ghi lại hành trình xe ô tô 92C - 209.25 lưu thông trên đường khi xảy ra tai nạn tối ngày 23/8/2023 cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[8]. Về án phí: Bị cáo **Cao Ngọc T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Cao Ngọc T** phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: **Cao Ngọc T** 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Cao Ngọc T** cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tuyên trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 490238002053, hạng B2, có giá trị đến ngày 21/3/2033, mang tên **Cao Ngọc T** (Giấy phép lái xe này hiện đang được lưu trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo **Cao Ngọc T** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, người đại hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân;

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND huyện Đại Lộc;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THA huyện Đại Lộc;
- Công an huyện Đại Lộc;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Phượng

